

CÔNG TY TNHH LONG UYÊN

PHÒNG TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG H. CHÂU THÀNH

ĐẾN Số:
Ngày: 14/1/25
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

**BÁO CÁO
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
NĂM 2024**

Châu Thành, tháng 01 năm 2025

CÔNG TY TNHH LONG UYÊN

**BÁO CÁO
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
NĂM 2024**

CHỦ CƠ SỞ



Võ Long Thức

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Thiện

Châu Thành, tháng 01 năm 2025

CÔNG TY TNHH
LONG UYÊN

Số: 002 101251 PC-LONYCO.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 13 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác bảo vệ môi trường năm 2024

THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà máy chế biến nông sản
- Địa chỉ: số 999 tỉnh 864, ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
- Số điện thoại: 0273.3581953
- Người đại diện: Phan Phú Cường Chức vụ: Giám đốc chi nhánh.
- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sản xuất nông sản đông lạnh các loại.
- Quy mô: Tổng lượng sản phẩm 7.200 tấn sản phẩm/năm
- Giấy chứng nhận đăng hoạt động chi nhánh số 0307770545-002 chứng nhận lần đầu ngày 06/01/2012, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 29/9/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp, Mã số thuế: 0307770545.
- Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (Gia hạn) số 173/GP-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang cấp cho Chi nhánh Công ty TNHH Long Uyên.

Bảng 1. Khối lượng sản phẩm, nhiên liệu, điện nước

TT	Tên nguyên liệu	Năm 2024	Năm 2023
1	Khối lượng sản phẩm	Tổng lượng sản phẩm là 7.200 tấn/năm	Tổng lượng sản phẩm là 7.200 tấn/năm
2	Nhiên liệu	Dầu DO: 1800 lít/năm (sử dụng cho máy phát điện dự phòng khi bị mất điện) Gas: 3548.6 kg	Dầu DO: 80 lít/giờ (sử dụng cho máy phát điện dự phòng khi bị mất điện) Gas: 216 bình/tháng (loại bình 45kg và 12kg)
3	Điện	Điện lưới: 3.218.512 KWh/năm Điện mặt trời: 44.923 KWh/năm	Điện lưới: 2.593.596 KWh/năm Điện mặt trời: 66.148 KWh/năm
4	Nước	38.007 m ³ /năm	35.946 m ³ /năm

Phần 1. Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

1.1. Xử lý nước thải

Các nguồn phát sinh nước thải trong quá trình vận hành gồm:

- Nước thải sinh hoạt của nhân viên.
- Nước thải sản xuất.

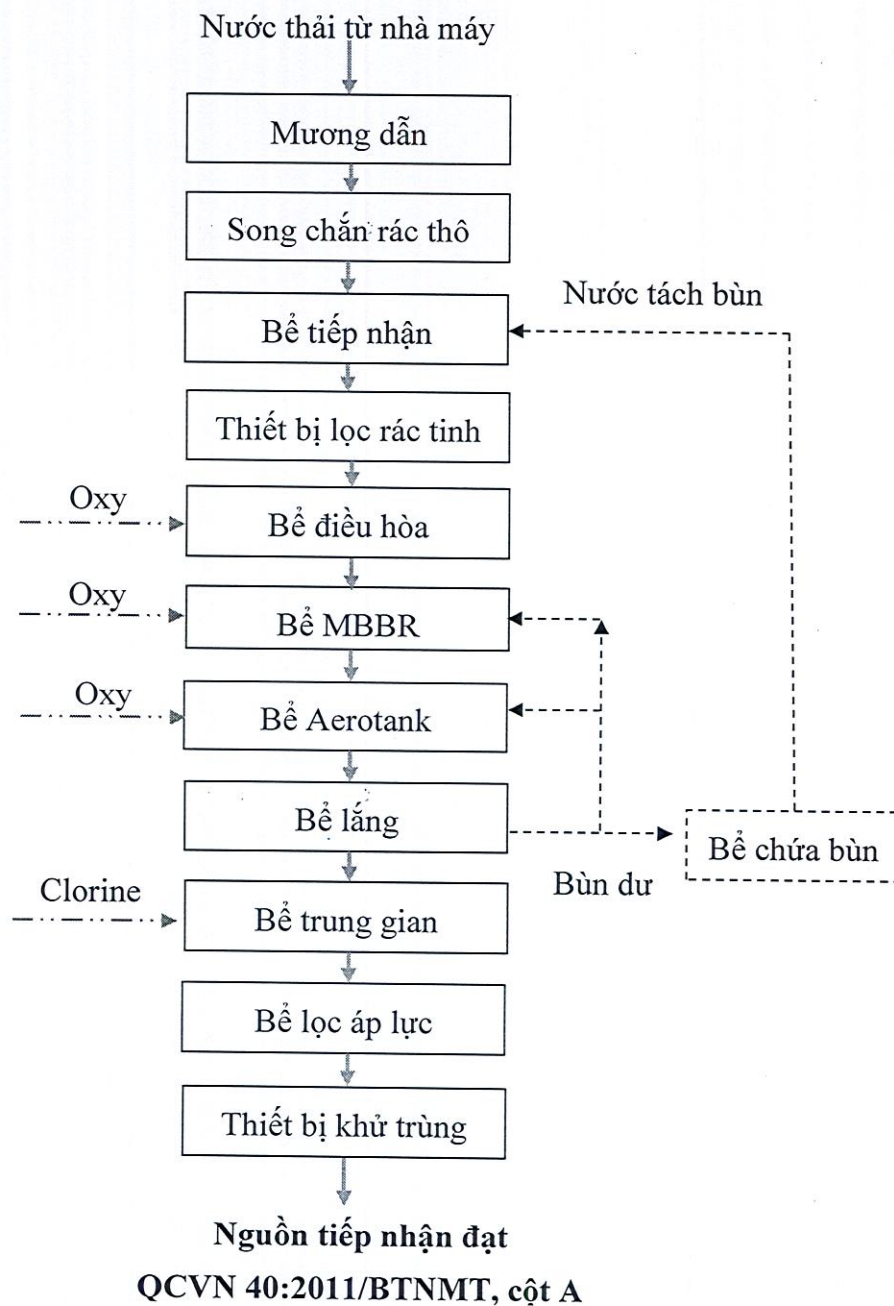
Công trình xử lý nước thải vẫn không thay đổi so với Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường năm 2023. Xem Hình 1.

Hệ thống vẫn hoạt động ổn định, đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, $K_q=1,1$, $K_t=1,1$ khi xả ra nguồn tiếp nhận theo quy định.

Tổng lượng nước thải phát sinh năm 2024: 34.865 m³/năm. Toàn bộ lượng nước thải phát sinh hiện tại của nhà máy có lưu lượng trung bình khoảng 99,3 m³/ngày đêm. Công suất của hệ thống là $Q = 150$ m³/ngày đêm, sử dụng công nghệ sinh học.

Tổng lượng nước thải phát sinh năm 2023: 33.226 m³/năm. Toàn bộ lượng nước thải phát sinh hiện tại của nhà máy có lưu lượng trung bình khoảng 95,2 m³/ngày đêm. Công suất của hệ thống là $Q = 150$ m³/ngày đêm, sử dụng công nghệ sinh học.

Do Nhà máy nằm ngoài khu công nghiệp nên không đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.



Hình 1: Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải

1.2. Kết quả quan trắc nước thải

1.2.1. Quan trắc định kỳ nước thải

1.2.1.1. Quan trắc định kỳ nước thải sinh hoạt

Thực hiện quan trắc chung 1 dòng nước thải với nước thải sản xuất.

1.2.1.2. Quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp

- Thời gian quan trắc: 27/06/2024 và 10/12/2024.

- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.
- Vị trí điểm quan trắc: nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải.
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 02.
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng (QCVN): QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, $K_q = 1,1$; $k_f = 1,1$.
- Đơn vị thực hiện quan trắc:
- + Trung tâm Quan trắc Môi trường và Tài nguyên; Số Vimcerts: 324.
- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn: 0.

1.2.2. Quan trắc nước thải liên tục, tự động

Nhà máy không thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải liên tục, tự động nên không thực hiện.

2. Về công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải

2.1. Xử lý khí thải

Nhà máy không xây dựng công trình xử lý khí thải do không xây dựng lò đốt than như trong Cam kết bảo vệ môi trường. Chỉ quan trắc khí thải xung quanh.

2.2. Kết quả quan trắc khí thải

2.2.1 Kết quả quan trắc định kỳ

Nhà máy không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc khí thải tại nguồn.

2.2.2. Quan trắc khí thải tự động, liên tục

Nhà máy không thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải liên tục, tự động nên không thực hiện.

3. Về quản lý chất thải rắn thông thường

➤ Thống kê CTRSH:

TT	CTRSH	Khối lượng (tấn)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (tấn)
1	Các loại bao bì (lon, túi nilon, vỏ cơm hộp..)	126,126	Công ty Môi trường Thành Tài	94,2880

➤ Thống kê CTRCNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

TT	Nhóm CTRCNTT	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất (tại cơ sở)	0	0	-
2	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)	3.203.120	Công ty TNHH DTH Môi trường xanh	2.093.420
	Tổng khối lượng	3.203.120		2.093.420

➤ Thống kê các loại chất thải rắn thông thường khác (nếu có):

TT	Nhóm CTRTT khác	Khối lượng (kg)	Phương thức tự xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Bùn thải	9.080	-	Công ty TNHH DTH Môi trường xanh	-

4. Về quản lý chất thải nguy hại:

➤ Thống kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý ⁽ⁱ⁾	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh thoát thải	16 01 06	38	Nghiên, TC - HR	Chi nhánh Công ty TNHH Môi trường Tươi Sáng	40
Giẻ lau nhiễm TPNH	18 02 01	4	TĐ-HR		-
Bao bì cứng thải bằng nhựa nhiễm TPNH	18 01 03		TC-SH-TĐ		6
Mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	08 02 01	4	TĐ-HR		
Hộp chứa mực in (loại có	08 02 04		TĐ-HR		

các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải					
Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn) từ quá trình khám bệnh, điều trị và phòng ngừa bệnh ở người	13 01 01		TD-HR		
Ấc quy thải	16 01 12	1	PT-TC		
Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần	16 01 13		TC-SH-TĐ		
Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03				
Tổng số lượng		47			46

- Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm :

STT	Thu gom	Lưu trữ	Vận chuyển	Xử lý
Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh thoát thải	x	x	x	x
Giẻ lau nhiễm TPNH	x	x	x	x
Bao bì cứng thải bằng nhựa nhiễm TPNH	x	x	x	x

5. Về quản lý chất thải y tế:

Nhà máy không phải là cơ sở y tế nên không trình bày nội dung này.

6. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

6.1. Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Hàng năm, Nhà máy vẫn xây dựng và thực hiện các kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố về Phòng cháy chữa cháy và Phương án cứu nạn, cứu hộ. Ngoài ra, Nhà máy vẫn luôn thực hiện phòng ngừa ứng phó sự cố khi hệ thống xử lý môi trường hoạt động không hiệu quả.

6.2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi

trường, tập trung làm rõ các nội dung chính như sau:

6.2.1. Phòng cháy chữa cháy

6.2.1.1. Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ

- Tổng số công nhân viên: khoảng 300 người.

- Lực lượng Đội PCCC cơ sở: 34 người là CNV của công ty và Đội bảo vệ do ông Lê Thành Quốc làm đội trưởng trực tiếp chỉ huy.

6.2.1.2. Phương tiện chữa cháy tại chỗ của cơ sở

STT	Chủng loại phương tiện chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Bình bột MFZ8	Bình	20	Tại các lối đi Văn phòng Khu vực sản xuất	
2	Bình bột MFT35	Bình	02	Tại các lối đi Văn phòng Khu vực sản xuất	
3	Bình khí CO ₂ MT5	Bình	41	Tại các lối đi Văn phòng Khu vực sản xuất	
4	Đầu báo khói và báo nhiệt	Đầu	74	Tại các lối đi Văn phòng Khu vực sản xuất	
5	Tủ nước chữa cháy vách tường	Cái	14	Tại lối đi	
6	Máy bơm chuyên dụng	chiếc	02	Tại khu vực bể nước	

- Toàn bộ dụng cụ phương tiện chữa cháy trên đều được kiểm tra thường xuyên.

- Hệ thống báo cháy tự động được lắp đặt cho toàn bộ xưởng sản xuất trong nhà máy, nhà kho và khu vực văn phòng của công ty.

- Tất cả các phương tiện chữa cháy đều trong tình trạng hoạt động tốt, có kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên theo quy định.

Việc bố trí các dụng cụ, phương tiện chữa cháy đều ở những nơi dễ thấy, dễ lấy khi có sự cố cháy xảy ra.

6.2.1.4. Phương án xử lý một số tình huống cháy

Nêu ra 01 phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất và 02 phương án xử lý tình huống cháy đặc trưng.

6.2.2. Phương án cứu nạn, cứu hộ

6.2.2.1. Tổ chức lực lượng

- Công ty có khoảng 300 người thường xuyên làm việc.
- Đội PCCC cơ sở được thành lập gồm 34 người.
- Đội trưởng Đội PCCC cơ sở: Ông Lê Thành Quốc.

Các thành viên trong đội PCCC và CNCH cơ sở hàng năm được cử đi tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC và CNCH do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Tiền Giang tổ chức và sử dụng thành thạo các phương tiện PCCC và CNCH tại chỗ cũng như các thao tác CNCH cơ bản.

6.2.2.2. Lực lượng thường trực cứu nạn, cứu hộ

- Lực lượng PCCC tại chỗ được luôn đảm bảo công tác thường trực 24/24h. Ngoài giờ luôn có 03 người thường trực và bảo vệ.

6.2.2.3. Phương tiện cứu nạn, cứu hộ của cơ sở

- Tại công trình lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy gồm: 14 tủ chữa cháy bên trong nhà, đường ống cấp nước chữa cháy có đường kính 114 mm, 90mm, 60mm, tất cả kết nối với hệ thống cấp nước gồm 03 máy bơm chữa cháy hiệu TOHATSU V16 BS lưu lượng $Q = 147-344 \text{ m}^3/\text{h}$, cột áp $H = 101-73 \text{ m}$, 01 bơm bù, hồ nước 120 m^3 được cấp nước phục hồi từ đường ống cấp nước sạch D114 với lưu lượng 42 m^3/h từ đường tỉnh lộ 864 dẫn vào.

- Tại công ty trang bị bố trí bình chữa cháy các loại đã được kiểm định và đảm bảo theo thiết kế đã được thẩm duyệt.

- Ngoài ra, công ty còn lắp đặt hệ thống báo chữa cháy tự động gồm 01 trung tâm báo cháy có 10 kênh kết nối 14 đầu báo khói và nhiệt.

- Bộ đèn EXIT, đèn sự cố, bộ nội quy tiêu lệnh, cấm lửa, cấm hút thuốc được lắp đặt bên trong các xưởng và trên các lối đi.

Các phương tiện chữa cháy luôn được kiểm tra định kỳ, đảm bảo hoạt động tốt nhất khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

6.2.2.4. Phương án xử lý một số tình huống sự cố, tai nạn

Nêu ra 01 phương án xử lý tình huống cứu nạn, cứu hộ phức tạp nhất và 02 phương án xử lý tình huống cứu nạn, cứu hộ đặc trưng.

7. Về báo cáo quản lý các chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy

7.1. Thông tin về chủng loại và khối lượng chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm đang

được sản xuất, sử dụng:

STT	Tên chất ô nhiễm khó phân hủy (bao gồm các chất POP) và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm	Mã CAS	Thời điểm nhập khẩu	Khối lượng nhập khẩu	Nồng độ chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa thiết bị chứa chất ô nhiễm (nếu biết)	Khối lượng đã sử dụng	Khối lượng còn lưu giữ tại kho	Kết quả đánh giá sự phù hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	-	-	-	-	-	-	-	-

7.2. Ước tính chất ô nhiễm phát thải vào môi trường tại Cơ sở

STT	Tên chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị chứa chất ô nhiễm khó phân hủy	Tổng khối lượng phát thải (kg/năm)	Phương pháp tính toán/ước tính (Quan trắc, tính toán, ước tính)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phát thải vào môi trường nước	0	0
2	Phát thải vào môi trường không khí	0	0
3	Phát thải vào môi trường đất	0	0
4	Chuyển giao vào bùn thải hệ thống xử lý nước thải	0	
5	Chuyển giao vào chất thải rắn nguy hại	0	0
5.1	Trong cơ sở	0	0
5.2	Cơ sở tái chế	0	0
5.3	Thải bỏ	0	0

8. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Trong năm 2024, Nhà máy chưa có yêu cầu khắc phục của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Phần 2. Tình hình thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTCNTT, CTNH (Phần này chỉ áp dụng đối với chủ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTCNTT, CTNH)

Cơ sở không thuộc đối tượng nên không thực hiện báo cáo nội dung này.

Phần 3. Tình hình quản lý phế liệu nhập khẩu (Phần này chỉ áp dụng đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất)

Cơ sở không thuộc đối tượng nên không thực hiện báo cáo nội dung này.

Phần 4. Tình hình triển khai công tác cải tạo và phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (Phần này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản)

Cơ sở không thuộc đối tượng nên không thực hiện báo cáo nội dung này.

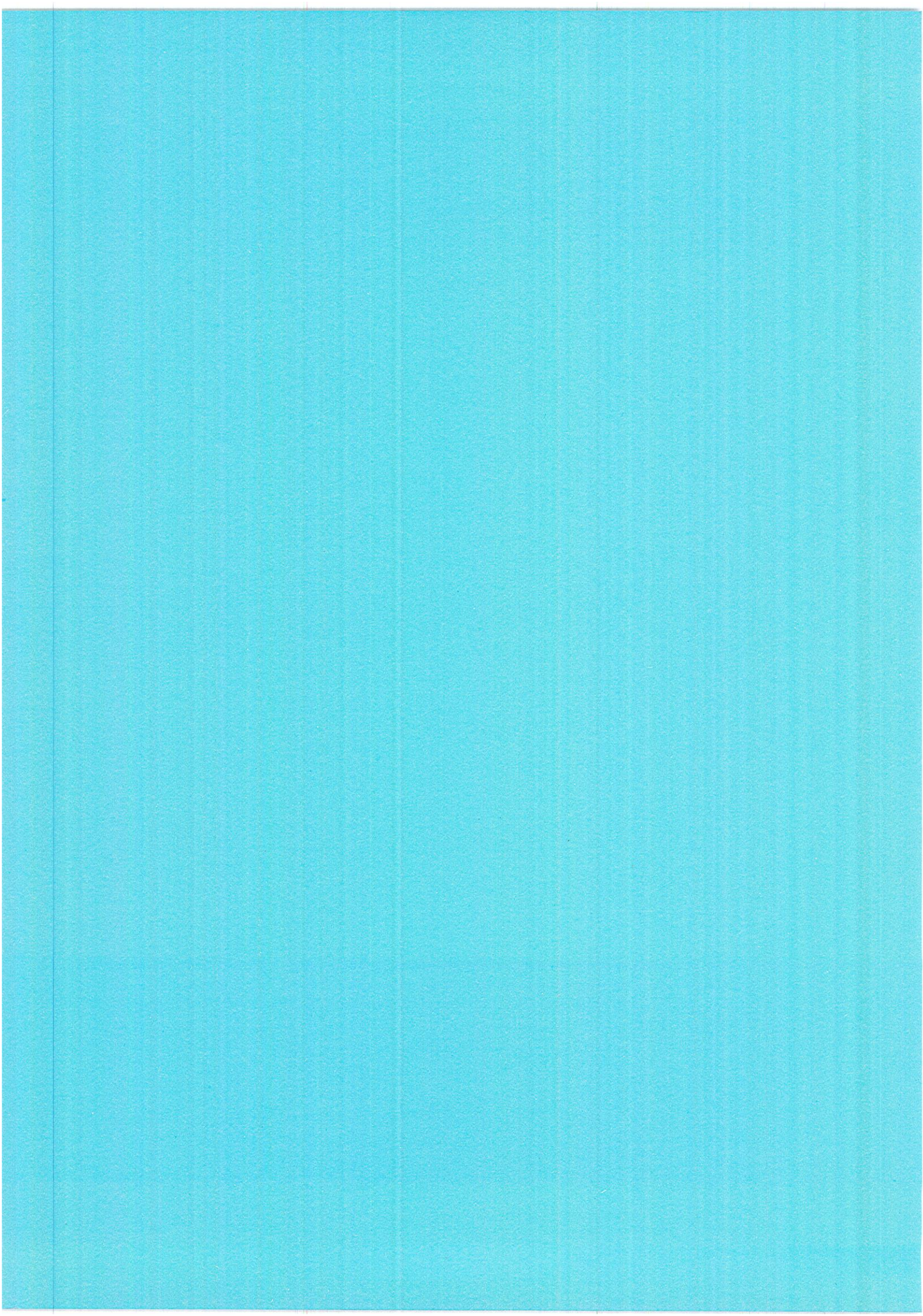
Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ



Võ Công Thức



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

Số: 173 /TBMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 17 tháng 12 năm 2012

THÔNG BÁO

Về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường
của dự án: Nhà máy chế biến nông sản

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án: Nhà máy chế biến nông sản; địa điểm thực hiện dự án: ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành thông báo như sau:

1. Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án: Nhà máy chế biến nông sản đã được đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.
2. Công ty TNHH Long Uyên có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường.
3. Bản cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký và Thông báo này là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án: Nhà máy chế biến nông sản.
4. Công ty TNHH Long Uyên phải báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung bản cam kết bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện khi có sự chấp nhận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Long Uyên;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Kim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Thạo